

Bản án số: 14/2024/DSST  
Ngày: 04/3/2024  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về góp hụi”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận
2. Ông Nguyễn Văn Bé

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 01 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/QDST-DS ngày 19/02/2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Thạch Thị Ánh N, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có lý do)

**- Bị đơn:** Bà Thạch Thị T, sinh năm 1979 (vắng mặt không có lý do)  
Ông Thạch Sa N1, sinh năm 1972 (vắng mặt không có lý do)  
Cùng địa chỉ: ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2023 và quá trình tố tụng chị Thạch Thị Ánh N trình bày:**

Ngày 12/9/2019 chị có tham gia góp hụi do bà Thạch Thị T và ông Thạch Sa N1 làm đầu thảo loại hụi 5.000.000 đồng một tháng khui 02 lần có 20 phần. Cụ thể các dây hụi chị đã tham gia, mỗi một dây hụi chị đóng được 18 lần: Dây hụi số 03 chị đóng được: 35.670.000 đồng; Dây hụi số 06 chị đóng được: 31.400. 000 đồng; Dây hụi số 15 chị

đóng được: 30.970.000 đồng; Dây hụi số 16 chị đóng được: 30.940.000 đồng; Dây hụi số 04 chị đã bỏ thăm hụi xong và đầu thảo đã giao tiền hụi cho chị; Dây số 17 chị tham gia 02 phần chị đã hụi một phần, còn một phần sống còn lại chị đã đổi với bà **Thạch Thị T1** (tên trong dây hụi là **Than T2**) ở dây hụi thứ 15 nên trong dây hụi này chị không còn phần hụi nào nữa. Sau khi úp hụi giữa chị với bà **T** đã tính toán cân trừ qua lại với nhau thì số tiền hụi mà bà **T** còn nợ chị là 125.360.000 đồng sau đó bà **T** có gửi trả được 03 lần (Lần 1: 1.500.000 đồng; lần 2: 1.000.000 đồng; lần 3: 1.000.000 đồng). Hiện số tiền bà **T** còn nợ là 121.860.000 đồng. Nay chị yêu cầu bà **T** và ông **Sa N1** phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nợ hụi là 121.860.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

**Tại bản tự khai ngày 08/01/2024 bà Thạch Thị T trình bày:** Bà có làm đầu thảo dây hụi ngày 12/9/2019 loại hụi 5.000.000 đồng một tháng khai 02 lần có 20 người cùng tham gia trong đó chị **N** có tham gia dây hụi số 03; 04; 06; 15; 16 và 17 mỗi một dây hụi chị **N** tham gia 01 phần, riêng dây hụi số 17 thì chị **N** tham gia 02 phần

Dây hụi số 03 chị **N** đóng được 18 lần: 35.670.000 đồng

Dây hụi số 04 chị **N** bỏ thăm hụi lần khai thứ 18 số tiền bỏ thăm là 2.500.000 đồng, bà đã giao tiền hụi đủ

Dây hụi số 06 chị **N** đóng được 18 lần: 31.400.000 đồng

Dây hụi số 15 chị **N** đóng được 18 lần: 30.970.000 đồng

Dây hụi số 16 chị **N** đóng được 18 lần: 30.940.000 đồng

Dây 17: Chị **N** bỏ thăm hụi một phần, còn phần sống thì chị **N** đã đổi với **hụi viên T (Thạch Thị T1)**, nên trong dây hụi này chị **N** không còn phần hụi sống.

Sau khi úp hụi giữa bà với chị **N** đã tính toán cân trừ qua lại với nhau thì số tiền hụi mà bà nợ chị **N** là 125.360.000 đồng sau đó có gửi trả được 03 lần (Lần 1: 1.500.000 đồng; lần 2: 1.000.000 đồng; lần 3: 1.000.000 đồng). Hiện số tiền bà còn nợ lại chị **N** là 121.860.000 đồng. Khi nào bà khởi kiện những người nợ tiền bà được thì bà sẽ trả cho chị **N**, còn nếu chị **N** kiện cả ông **Sa Na b** thì bà không đồng ý vì trong giấy tờ làm hụi không có thể hiện tên của chồng bà, việc bà làm đầu thảo hụi chồng bà có biết, chồng bà có ngăn cản bà nhưng bà không có nghe, mọi tính toán tiền hụi đều do bà tính toán chồng bà không có biết.

**Bị đơn ông Thạch Sa N1 vắng mặt nên không có lời trình bày:**

**Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:**

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Danh sách hụi (bản pho to)

- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp:* Danh sách hụi (bản pho to); bản tự khai

**Những tình tiết các bên thống nhất:**

Bà **Thạch Thị T** thừa nhận chị **Thạch Thị Ánh N** có tham gia góp hụi do bà làm đầu thảo dây hụi ngày 12/9/2019 loại hụi 5.000.000 đồng một tháng khai hai lần và hiện còn nợ chị **N** số tiền hụi là 121.860.000 đồng

### **Những tình tiết các bên không thống nhất:**

Chị Thạch Thị Ánh N yêu cầu ông Thạch Sa N1 cùng với bà T có trách nhiệm hoàn trả tiền hụi.

Do ông Thạch Sa N1 vắng mặt nên không thể xác định được những tình tiết nào ông Sa N1 thống nhất và những tình tiết nào ông Sa N1 không thống nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Bà Thạch Thị T và ông Thạch Sa N1 vắng mặt tại phiên tòa căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch Sa N1 và bà Thạch Thị Thâm .

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thạch Thị Ánh N yêu cầu bà Thạch Thị T và ông Thạch Sa N1 phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi còn nợ bằng 121.860.000 đồng. Quá trình tố tụng bị bà Thạch Thị T thừa nhận bà có làm đầu thảo đây hụi ngày 12/9/2019 loại hụi 5.000.000 đồng một tháng khai hai lần trong đó có chị Ánh N cùng tham gia, sau khi bà úp hụi giữa bà với chị N đã ngồi tính toán cần trừ qua lại với nhau và hiện bà còn nợ lại chị N số tiền là 121.860.000 đồng. Do đó cần buộc bà Thạch Thị T phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hụi cho chị Thạch Thị Ánh N bằng 121.860.000 đồng là có cơ sở. Do chị N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Đối với ông Thạch Sa N1 mặc dù việc bà T làm đầu thảo mọi giao dịch góp hụi đều do bà T giao dịch với các hụi viên, tuy nhiên giữa bà T với ông Sa N1 còn tồn tại mối quan hệ vợ chồng và hiện đang còn sống chung với nhau, giao dịch chơi hụi giữa chị N và bà T là giao dịch trong thời kỳ hôn nhân vì vậy buộc ông Thạch Sa N1 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà T trả số tiền hụi cho chị N là có cơ sở.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ánh N

Về án phí buộc bà Thạch Thị T và ông Thạch Sa N1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ánh N. Buộc bà Thạch Thị T và ông Thạch Sa N1 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Thạch Thị Ánh N số tiền là 121.860.000 đồng của dây hụi dây hụi ngày 12/9/2019 loại hụi 5.000.000 đồng một tháng khui hai lần do bà Thạch Thị T làm đầu thảo.

2. Kể từ ngày chị Thạch Thị Ánh N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Thạch Thị T và ông Thạch Sa N1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Thạch Thị T và ông Thạch Sa N1 phải chịu 6.093.000 đồng. Chị Thạch Thị Ánh N không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Ánh N số tiền 3.337.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0019869 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Thạch Thị Thu Hiền**

## **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Bé – Trang Thị Cẩm Nhuận

Thạch Thị Thu Hiền



